Thứ Năm, Ngày 18 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiếp tục đảo chiều

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường bất ngờ đóng cửa trong sắc xanh khi thị trường chịu áp lực bán mạnh trong phiên chiều. Thanh khoản ghi nhận ở mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.78 điểm (+0.46%), đạt 1,274.44 điểm; HNX-Index tăng 1.59 điểm (+0.66%), đạt 242.49 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 19.12 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 739 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 974 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HDB, STB, SAB.

▶ PLX (+5.56%), BID (+1.04%), CTG (+1.36%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-3.03%), HVN (-3.44%), MSN (-0.84%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Hóa chất, và Vật liệu xây dựng là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, GVR, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường phản ứng hoàn toàn ngược lại với phiên trước, khi thị trường có phần lớn thời gian chìm trong sắc đỏ nhưng lực mua đột ngột xuất hiện vào cuối phiên giúp VN-Index tăng trở lại. Thanh khoản giảm sau một phiên sôi động là điều thường xảy ra trên thị trường. Bên mua chỉ xuất hiện khi thị trường quay về vùng 1,260 điểm. Dự kiến 1,250-1,260 sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng cho VN-Index trong ngắn hạn. Trong các phiên tiếp theo, phản ứng của thị trường sẽ quyết định cho xu hướng cho phần còn lại của năm. Nếu lực mua đủ mạnh để hấp thụ lực bán tại vùng 1,250-1,260 điểm, xu hướng tăng của VN-Index vẫn sẽ là xu hướng chủ đạo. VN-Index kết phiên nằm trên EMA50 với cây nến Hammer là một điểm tích cực cho thị trường. Chiến lược: Nhà đầu tư trading ngắn có thể cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu để đảm bảo an toàn và chờ đợi tín hiệu mua khi VN-Index quay trở lại EMA50. Với chiến lược nắm giữ theo xu hướng, nhà đầu tư có thể nắm giữ tiếp và chờ break 1,300 hoàn toàn để gia tăng tỷ trọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,274	0.5	-0.4	8.5	15.7	1.8	5,198,821
VN30 Index	1,306	0.1	-0.3	12.0	12.6	1.7	3,537,225
VN Midcap	1,958	0.8	-1.3	24.4	17.8	1.7	929,165
VN Smallcap	1,529	1.2	-1.7	10.1	28.7	1.1	249,062
HNX Index	242	0.7	-0.8	5.0	17.2	1.2	313,060
UpCom	98	0.3	-0.7	12.2	13.4	1.8	1,576,983

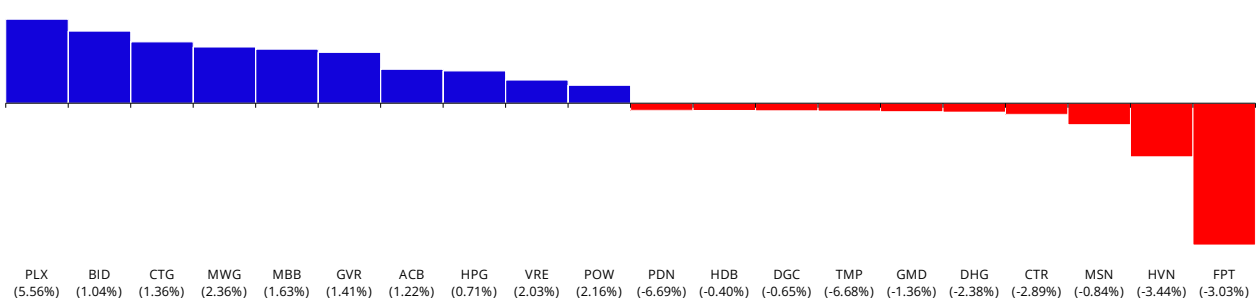
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.9	3.7	47.8	1.4	269.6	4.2	137,531
Bảo hiểm	1.6	3.1	19.8	3.6	15.9	1.6	48,815
Bất động sản	0.8	-2.9	-5.9	-17.8	13.7	1.2	694,904
CNTT	-2.6	-1.5	49.6	79.3	29.8	5.8	205,296
Dầu khí	4.5	9.8	42.7	16.3	26.9	2.9	76,335
Dịch vụ tài chính	1.1	-6.5	8.7	30.3	22.1	1.8	196,948
Tiện ích	0.3	-0.5	6.9	-3.4	16.6	2.0	320,456
Du lịch và Giải trí	-1.5	-6.3	36.3	42.4	n.a	35.1	131,779
Hàng & DV CN	0.2	-0.1	18.7	21.9	16.4	1.9	155,052
Hàng CN & Gia dụng	0.2	0.3	19.4	17.5	16.6	2.0	62,345
Hóa chất	1.3	2.4	46.2	51.1	29.5	2.3	260,314
Ngân hàng	0.3	2.0	16.2	15.3	10.0	1.6	2,043,942
Ô tô và phụ tùng	1.3	0.9	20.4	29.3	21.2	1.4	17,599
Tài nguyên Cơ bản	0.9	-3.6	11.0	15.3	40.5	1.6	238,258
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	-4.6	0.5	-8.9	25.5	2.7	434,073
Truyền thông	5.3	11.2	-10.8	50.3	29.9	1.0	1,908
Xây dựng và Vật liệu	0.3	-3.3	4.4	8.6	28.3	1.5	131,189
Y tế	-2.1	5.5	15.9	1.9	15.8	2.2	40,159

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.1	-0.6	-1.3	-2.2	2.5	3.9
USD/JPY	156	0.2	-1.5	-0.9	1.2	10.9	12.7
USD/CNY	7	-0.1	0.0	0.1	0.3	2.2	1.0
KRW/USD	1,383	0.2	0.8	0.1	0.7	7.3	9.7
EUR/USD	1	0.1	-0.6	-1.7	-2.6	1.0	2.7
USD/VND	25,310	-0.1	-0.5	-0.6	-0.3	4.3	7.0
Dầu Thô	83	0.0	0.3	1.6	0.1	15.6	9.4
Xăng	237	-5.2	-5.8	-4.5	-12.6	12.8	-12.0
Khí đốt	2	0.1	-10.2	-30.0	15.9	-19.0	-22.5
Than	135	0.3	0.7	0.6	4.0	-8.0	2.8
Vàng	2,466	0.3	2.1	5.9	3.6	19.5	24.6
Thép cuộn	3,679	0.0	0.2	-2.2	-3.2	-9.8	-4.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. AGG – Bất động sản: Ngày 8/7, AGG nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế với tổng số tiền lên tới 1,24 tỷ đồng và giảm lỗ số tiền 8,3 tỷ đồng.

2. BSR – Dầu khí: Với các kết quả tích cực trong nửa đầu năm nay, dự kiến tổng doanh thu cả năm nay của CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn sẽ đạt 110,570 tỷ đồng, vượt 16% so với kế hoạch.

3. POW – Tiện ích: Lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận đã đồng thuận và cho biết sẽ tạo điều kiện để POW thực hiện các bước lập hồ sơ dự án đối với đề xuất làm tổ hợp điện sạch quy mô gần 4 tỷ USD tại địa phương này.

4. LTG – Nông nghiệp: Lãnh đạo Tập đoàn Lộc Trời chia sẻ, sẽ mất vài năm để tập đoàn này vực dậy trong bối cảnh đối mặt nhiều khó khăn và vướng các lùm xùm về kinh doanh.

5. BMP – Vật liệu xây dựng: Mặc dù doanh thu Q2.2024 của CTCP Nhựa Bình Minh giảm 14% YoY, nhưng lãi ròng chỉ giảm 5% YoY.

6. Bamboo Airways – Hàng không: Bamboo Airways vẫn đặt mục tiêu 2024 sẽ là năm cuối cùng kinh doanh bị lỗ. Từ năm 2025, sẽ kinh doanh hòa vốn và tiến đến có lãi trong các năm tiếp theo. Trong vòng 3 năm, sẽ đưa công ty lên giao dịch trên sàn chứng khoán.

7. HAG – Nông nghiệp: HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai vừa thông qua việc thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của CTCP Chăn nuôi Gia Lai tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank).

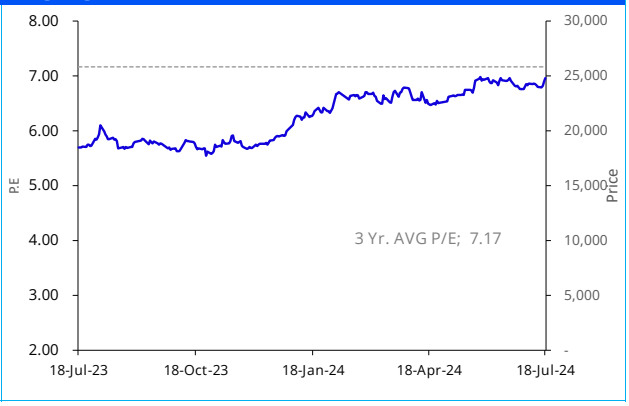
8. HHS – Hàng Tiêu dùng: Công ty dự kiến phát hành 20.83 triệu cổ phiếu để chia cổ tức với tỷ lệ 50:3.

9. HSG – Vật liệu xây dựng: Trong thời gian 19/6 – 11/7, nhóm quỹ Dragon Capital đã bán ròng tổng cộng gần 6 triệu cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen, hạ tỷ lệ sở hữu xuống còn 8.96%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB

ACB – Ngân hàng: ACB đã có 4 lần huy động trái phiếu trong năm 2024, với tổng khối lượng phát hành là 12.670 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/17/2024	7/18/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	71.0	1,116	1,532	896	
2	Truyền thông	34.2	25	43	32	
3	Du lịch và Giải trí	13.4	392	364	321	
4	Thực phẩm và đồ uống	7.4	1,590	1,415	1,317	
5	Dầu khí	6.9	325	226	211	
6	Tài nguyên Cơ bản	1.9	1,683	1,201	1,179	
7	Y tế	1.4	171	130	129	
8	Dịch vụ tài chính	-1.1	1,964	1,282	1,296	
9	Ô tô và phụ tùng	-1.2	156	117	119	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.1	827	452	472	
11	Ngân hàng	-7.2	8,055	3,482	3,752	
12	Hóa chất	-11.2	1,910	969	1,091	
13	Xây dựng và Vật liệu	-11.9	1,086	654	743	
14	Bất động sản	-14.8	4,705	2,408	2,825	
15	Bán lẻ	-15.5	1,462	731	866	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.6	383	298	357	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.7	1,914	1,020	1,225	

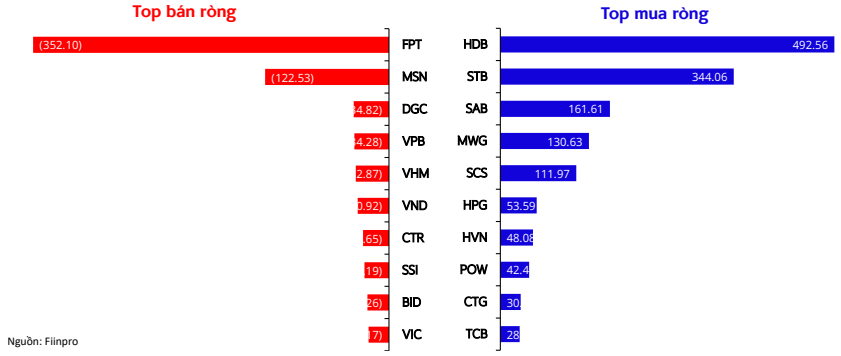
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	127,900	-3.0	-3.8	53.1	120	1,391.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,900	1.6	7.8	33.5	65	740.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	71,200	-0.8	-6.1	6.3	60	533.6	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	28,100	-3.4	-18.8	129.4	76	242.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,350	0.6	-1.3	4.7	29	322.2	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,450	1.4	3.9	23.4	26	269.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	123,000	-0.6	-2.5	30.3	17	307.4	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	8,100	6.6	8.1	2.9	651	49.6	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	12,350	4.2	2.5	-6.4	46	133.2	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,500	0.6	-6.3	-20.7	26	200.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,800	1.2	2.7	19.3	18	263.9	
BID	BIDV	Ngân hàng	48,500	1.0	3.6	11.8	32	162.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,600	0.7	2.5	9.5	13	324.7	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,200	2.2	-6.0	26.2	18	234.4	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	29,100	-1.4	3.7	16.4	188	52.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	8,100.0	6.6	8.1	2.9	8.4	8.10	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	29,100.0	-1.4	3.7	16.4	1.9	29.10	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,010.0	0.5	0.2	-3.4	0.0	4.01	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,880.0	-3.0	-4.4	-20.8	-4.1	3.88	
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	7,400.0	-1.2	-4.8	-14.0	-3.3	7.40	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	17,250.0	-0.3	-1.4	-6.3	-1.5	17.25	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,150.0	-0.5	-5.1	-15.2	-3.6	10.15	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	3,730.0	-5.8	-10.1	-40.6	-9.5	3.73	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	9,750.0	-4.9	-20.4	-3.0	-16.0	9.75	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	127,900.0	-3.0	-3.8	53.1	-4.1	127.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/18/2024	3,486.2	2,519.0	967.3
7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2

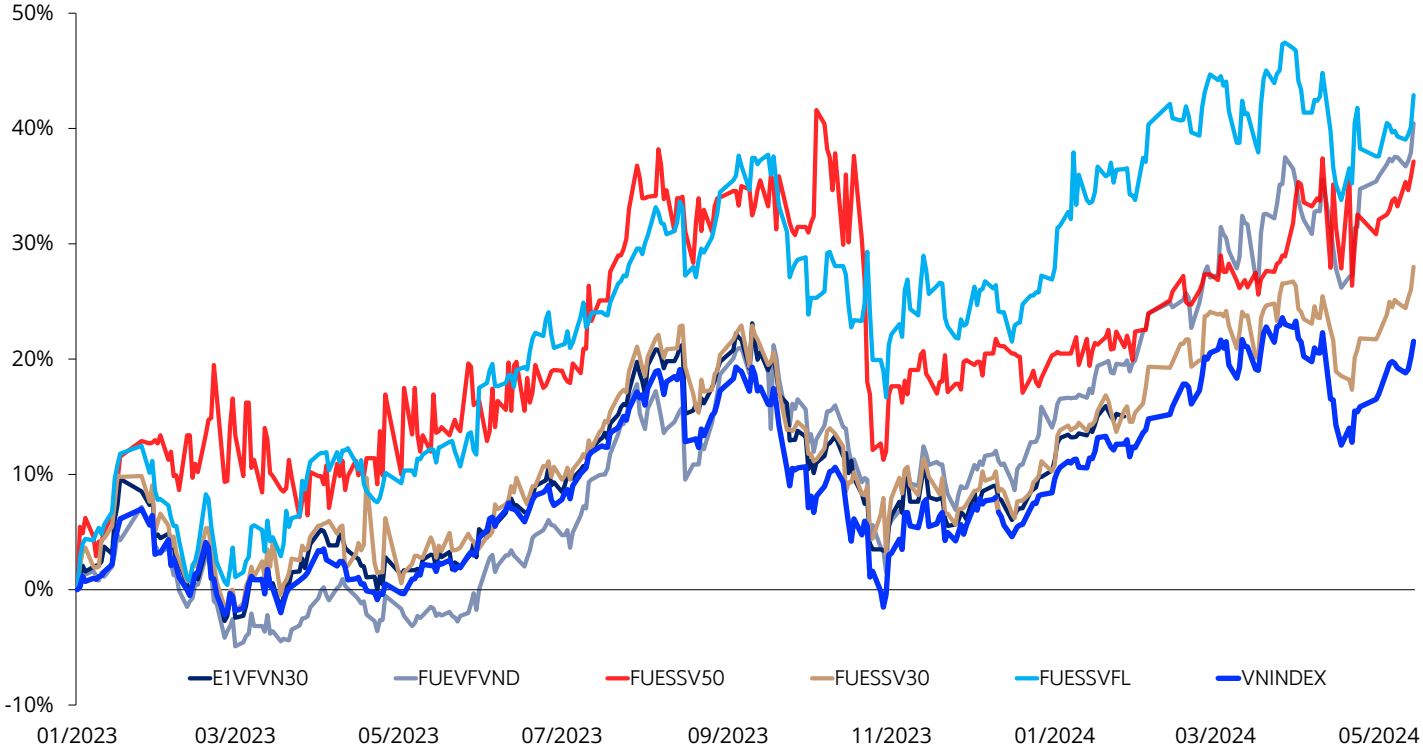
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,810	0.4%	-0.3%	17.4%	814,500	18.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,610	-0.1%	-1.1%	17.4%	19,600	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,090	0.7%	0.0%	14.3%	1,585,700	33.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,070	0.1%	1.1%	25.1%	773,900	25.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,000	0.8%	0.9%	17.4%	230,100	4.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,260	0.6%	-0.1%	16.4%	39,800	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,720	0.6%	0.4%	16.5%	1,400	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	-4.9%	3.3%	2,200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,710	0.7%	-0.2%	16.1%	5,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,070	-0.2%	-1.8%	10.7%	107,400	1.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,530	0.5%	1.1%	18.2%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,770	-0.9%	-0.6%	26.0%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,090	0.8%	-0.9%	-5.8%	5,000	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	n.a	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,100	-5.7%	-8.3%	-15.7%	300	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	296.1	391,321	(312,961)	13.9	16.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	1,837	11.1	32.6	0.9	1.77	1.7	12.5	51.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.7	(72,148)	(800,526)	17.2	21.1	1.0	2.22	1.3	8.9	84.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	480.7	(2,574,930)	(4,835,724)	31.8	19.2	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	19.2	16.7	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	-	13.5	20.8	1.0	1.90	1.7	11.8	64.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	13.8	17.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	3.3	33.3	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.8	130,944	573,224	13.3	22.6	0.9	1.90	1.7	11.8	64.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.9	34,470	34,470	22.0	25.0	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(1,136)	20.9	20.3	1.0	2.04	1.4	9.0	71.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	30.5	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-9.7	45.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A	N/A	n.a	n.a	n.a
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-4.7	58.9	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities